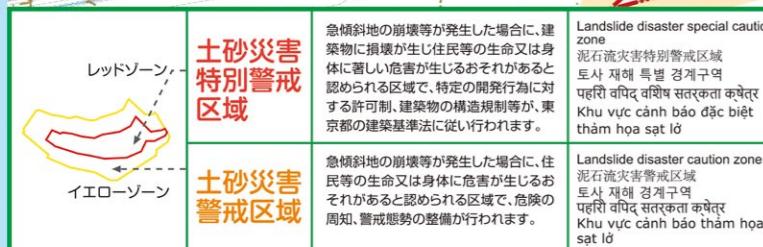


多摩川洪水・福生市内水ハザードマップ 全域図

Tama River Flood and Fussa City Internal Water Hazard Map: Entire Area
たまがわ川 洪水・福生市内水災害地図 全区域地図

多摩川洪水・福生市内水ハザードマップ 全域図
다마가와 강 홍수·후사시 내수 해저드 맵 전역 지도
Bản đồ toàn bộ các khu vực những vùng có ngập lụt trong thành phố Fussa và lũ lụt sông Tama

※多摩川洪水ハザードマップに、内水浸水深データを重ねたものです。
福生市内水ハザードマップは、14・15ページを参照。



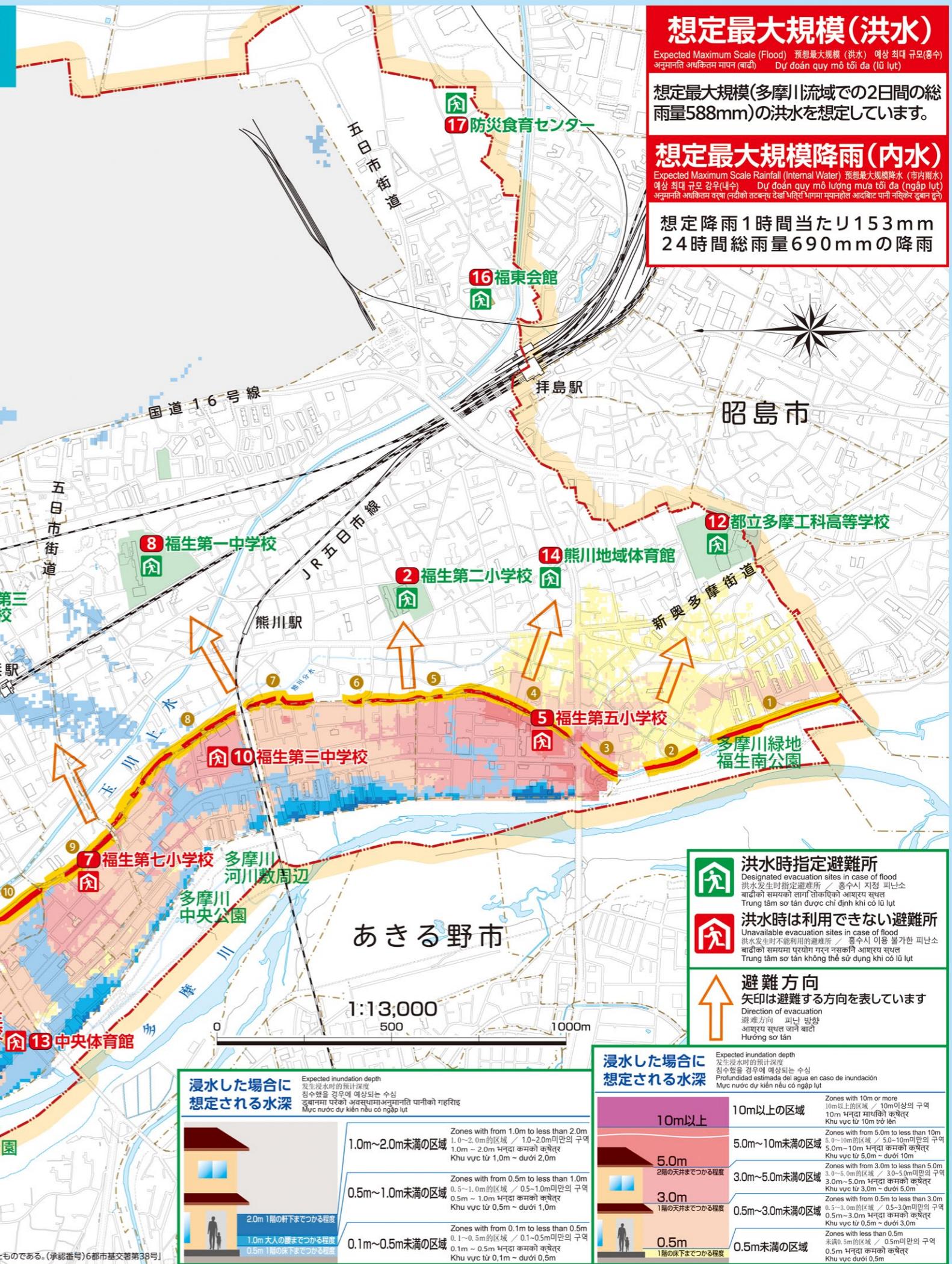
土砂災害警戒区域指定箇所一覧

Landslide disaster caution zone List of identified areas
泥石流灾害警戒区域指定地点一覧 / 토사 재해 경계구역 지정장소 일람
पत्ति गमनी संकेत स्थानों का सूचित भूमि शोकाको संनामको देखि
Danh sách những nơi được chỉ định là khu vực cảnh báo lở đất

番号	所在地	種類
①	熊川	○ ○
②	熊川園	○ ○
③	南田園1丁目	○ ○
④	熊川	○ ○
⑤	南田園1丁目	○ ○
⑥	熊川	○ ○
⑦	南田園2丁目	○ ○
⑧	熊川	○ ○
⑨	南田園3丁目	○ ○
⑩	牛浜	○ ○
⑪	北田園1丁目	○ ○
⑫	福生	○ ○
⑬	牛浜	○ ○
⑭	北田園1丁目	○ ○
⑯	福生	○ ○

瑞穂町

横田基地

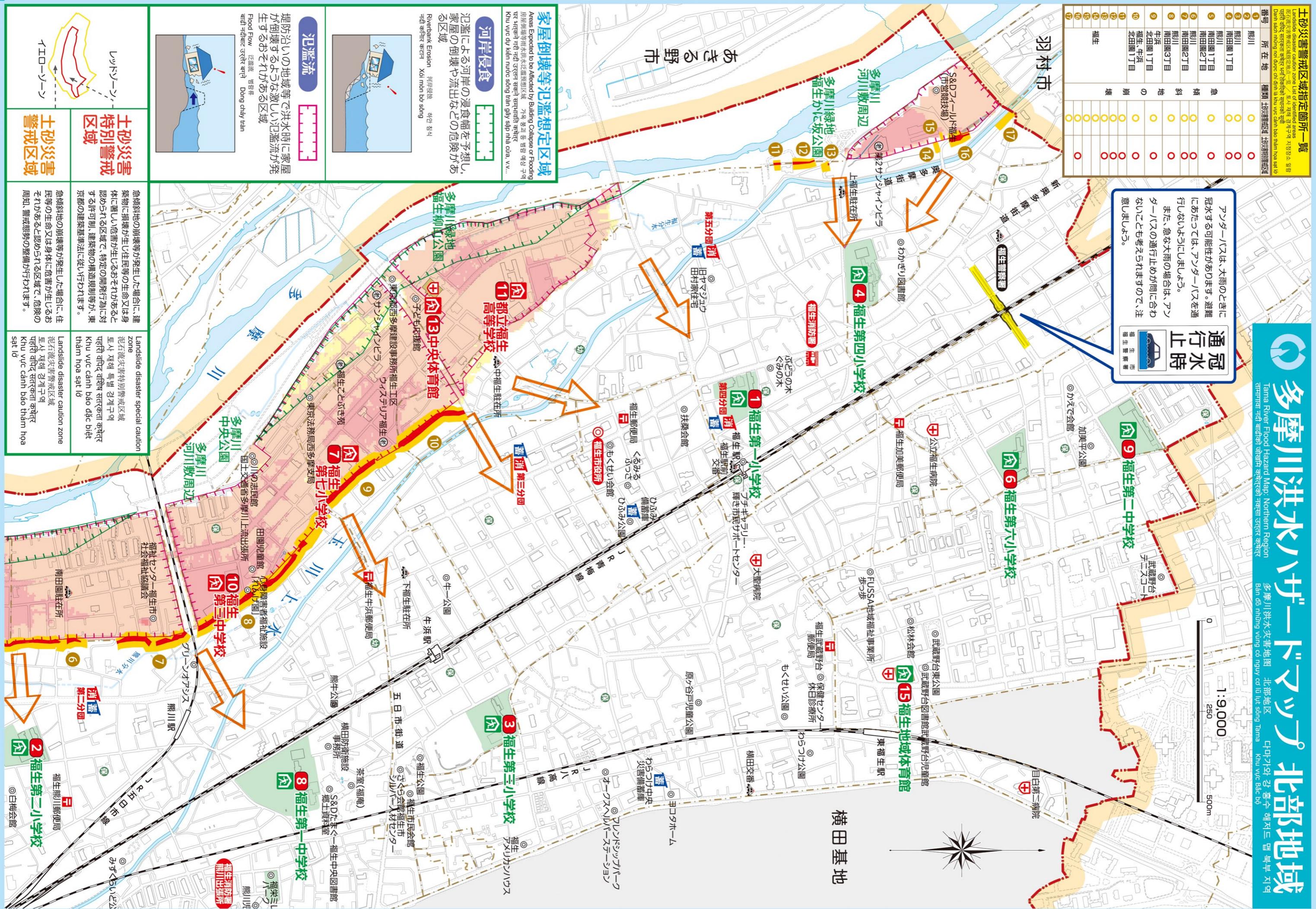


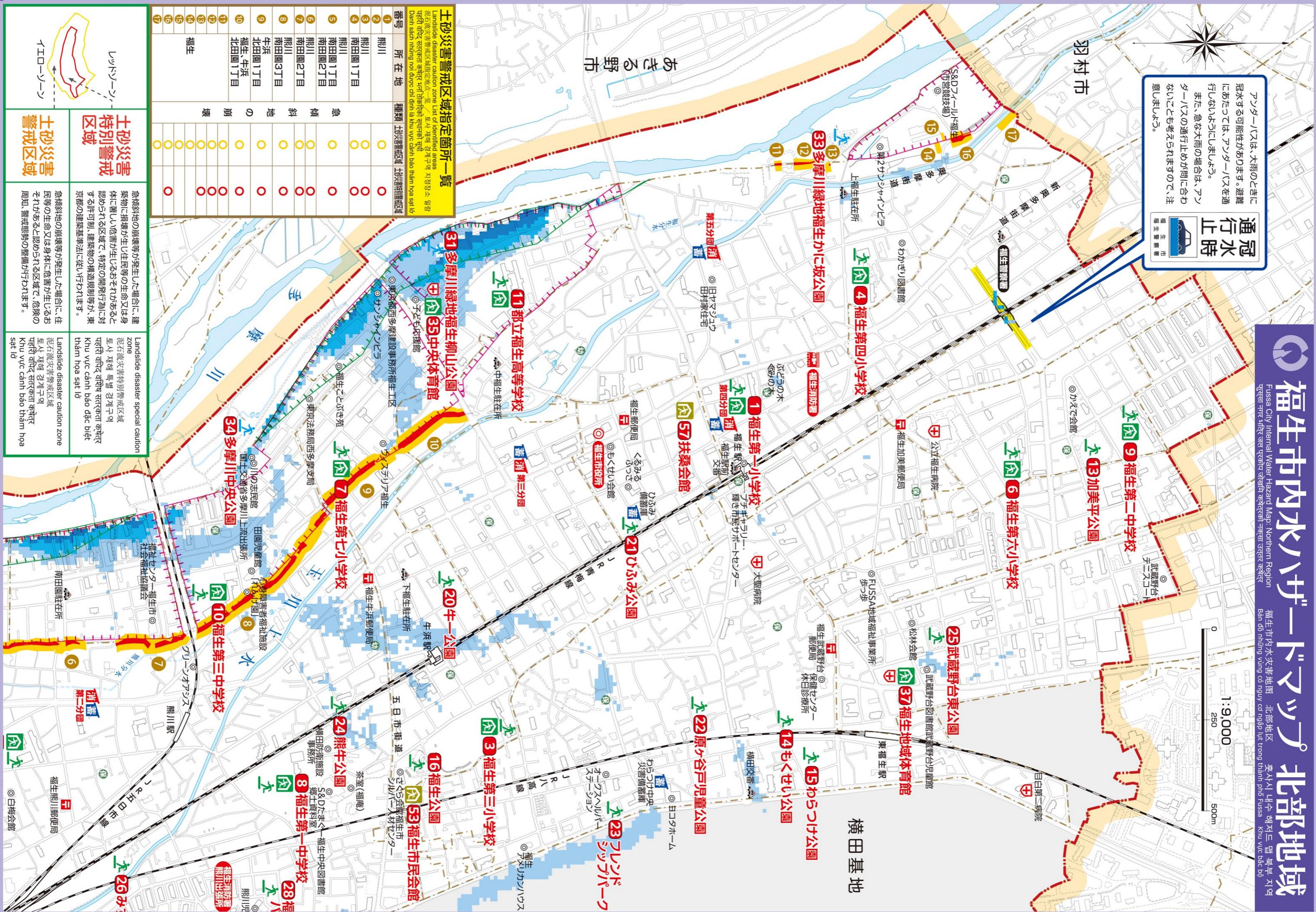
アンダーバスは、大雨のときに冠水する可能性があります。避難にあたっては、アンダーバスを行わないようにしましょう。

また、急な大雨の場合は、アンダーバスの通行止めが間に合わないこともありますので、注意しましょう。

通行止時

福生市警察署





浸水した場合に 想定される水深

Expected inundation depth
发生浸水時の预计深度
침수했을 경우에 예상되는 수심
Mức nước do mưa lũ có thể xảy ra

例 Legend	
広域避難場所	Regional evacuation area 廣域避難場所 / 全域避難場所 Khu vực sơ tán diện rộng
一時避難場所	Temporary evacuation area 临时避難場所 일시 피난장소 Khu vực sơ tán tạm thời
避難所	Evacuation center 避難所 / 피난소 Khu vực sơ tán
帰宅困難者 一時常在施設	Lodging facility for those unable to return home 回家困難者临时安置施設 / 귀가 고민자 일시 체류 시설 Trung tâm sơ tán Có số tạm trú cho người không thể trở về nhà

